

Số: 78/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về danh mục dự án thực hiện thu hồi đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Xét Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết danh mục dự án thực hiện thu hồi đất; dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 215/BC-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục dự án thực hiện thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

Tổng số dự án phải thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 là 21 dự án với tổng diện tích 34,10 ha, gồm:

1. Dự án Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin: 16 dự án với tổng diện tích 18,25 ha;

2. Dự án xây dựng cơ sở văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; xây dựng cơ sở y tế, cơ sở dịch vụ xã hội, cơ sở giáo dục, đào tạo được nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở thể dục, thể thao, cơ sở khoa học và công nghệ do nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở ngoại giao: 02 dự án với diện tích 0,75 ha;

3. Hoạt động khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, kể cả hạng mục công trình phục vụ cho việc khai thác, chế biến khoáng sản gắn với khu vực khai thác và hành lang bảo vệ an toàn cho việc khai thác mà phải thu hồi đất: 01 dự án với diện tích 6,8 ha;

4. Dự án xây dựng nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng, cơ sở lưu giữ tro cốt: 01 dự án với diện tích 5,0 ha;

5. Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng để xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị; dự án khu dân cư nông thôn: 01 dự án với diện tích 3,30 ha;

(Chi tiết có biểu 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh tên, loại đất, diện tích của 09 dự án đã có trong danh mục dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại 07 Nghị quyết, như sau:

1. Điều chỉnh tăng diện tích 2,66 ha của 05 dự án đã có trong danh mục dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại 04 Nghị quyết. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 7,91 ha, cụ thể:

a) Tăng 0,29 ha diện tích của dự án “Bệnh viện Suối Khoáng Mỹ Lâm” tại số thứ tự 03 biểu danh mục các công trình, dự án thu hồi đất bổ sung năm 2020 trên địa bàn thành phố Tuyên Quang kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 05 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 3,79 ha.

b) Tăng 0,20 ha diện tích của dự án “Mở rộng xây dựng trường Tiểu học Nhữ Khê” tại số thứ tự 05 biểu số 05 bổ sung danh mục các dự án, công trình thu hồi đất năm 2022 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và số thứ tự 05 mục I biểu bổ sung danh mục các dự án, công trình thu hồi đất năm 2022 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

bổ sung danh mục công trình, dự án thực hiện thu hồi đất năm 2022 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 0,25 ha.

c) Tăng 0,15 ha diện tích đất của dự án “Xây dựng nhà lớp học Trường Tiểu học Mỹ Lâm, xã Mỹ Bằng” tại số thứ tự 7 mục I biểu số 05 bổ sung danh mục các dự án, công trình thu hồi đất năm 2022 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn huyện Yên Sơn kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 03 ngày 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung danh mục công trình, dự án thực hiện thu hồi đất năm 2022 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 0,35 ha.

d) Tăng 1,0 ha diện tích đất của dự án “Quy hoạch và đầu tư xây dựng Trường THCS Đội Bình, huyện Yên Sơn” tại số thứ tự 04 mục I biểu số 05 bổ sung danh mục các dự án, công trình thu hồi đất năm 2022 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn huyện Yên Sơn kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 03 ngày 7 năm 2022 và số thứ tự 04 mục I biểu kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung danh mục công trình, dự án thực hiện thu hồi đất năm 2022 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 2,0 ha.

e) Tăng 1,02 ha diện tích đất của dự án “Đường giao thông thôn 2, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang” tại số thứ tự 01 mục I biểu số 05 bổ sung danh mục công trình, dự án thực hiện thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 thực hiện năm 2024 trên địa bàn huyện Yên Sơn kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27 ngày 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung danh mục các dự án thực hiện thu hồi đất năm 2024 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 1,52 ha.

2. Điều chỉnh tên và tăng 4,07 ha diện tích của dự án “Quảng trường trung tâm huyện” tại số thứ tự 01 biểu số 08 danh mục các công trình, dự án thu hồi đất bổ sung năm 2020 trên địa bàn huyện Lâm Bình kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 05 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tên gọi dự án sau điều chỉnh là “Xây dựng khu thể thao văn hóa và Quảng trường trung tâm huyện Lâm Bình”. Tổng diện sau điều chỉnh là 6,0 ha.

3. Điều chỉnh loại đất của 03 dự án trong danh mục dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại 03 Nghị quyết, cụ thể:

a) Dự án “Đường từ trụ sở UBND xã Thượng Lâm đến đèo Ái Âu, huyện Lâm Bình” tại số thứ tự 11 biểu số 08 danh mục công trình, dự án thực hiện thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 thực hiện năm 2023 trên địa bàn huyện Lâm Bình kèm theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục dự án thực hiện thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Loại đất sau khi điều chỉnh là: Đất trồng lúa nước (LUC), đất trồng lúa còn lại (LUK), đất trồng cây lâu năm (CLN), đất ở nông thôn (ONT).

b) Dự án “Xây dựng, mô hình bảo tàng sinh thái tại làng văn hoá nhằm bảo tàng hoá DSVH phi vật thể trong cộng đồng các DTTS hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch” tại số thứ tự 03 mục IV biểu số 02 danh mục các dự án thu hồi đất năm 2023 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục các công trình, dự án thực hiện thu hồi đất năm 2023 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Loại đất sau khi điều chỉnh là: Đất trồng lúa còn lại (LUK), đất nuôi trồng thủy sản (NTS).

c) Dự án “Khu dân cư sinh thái Mimosa huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang” tại số thứ tự 1 mục B biểu số 9b điều chỉnh, bổ sung diện tích danh mục các dự án, công trình thu hồi đất năm 2024 theo quy định tại khoản 3 điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đối với nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục dự án thực hiện thu hồi đất năm 2024 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Loại đất sau khi điều chỉnh là: Đất trồng lúa nước (LUC), đất rừng phòng hộ (RPH), đất rừng sản xuất (RSX), đất trồng cây hàng năm khác (BHK), đất trồng cây lâu năm (CLN), đất nuôi trồng thủy sản (NTS), đất giao thông (DGT), đất ở nông thôn (ONT).

(Chi tiết có biểu số 09 kèm theo)

Điều 3. Thông qua Danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất

Tổng số dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là 42 dự án, diện tích đề nghị

chuyển mục đích 90,5143 ha (đất trồng lúa 48,8063 ha; đất rừng sản xuất 41,7080 ha), bao gồm:

1. Dự án thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh: 02 dự án, diện tích 13,4600 ha, trong đó: Đất trồng lúa 1,4000 ha; đất rừng sản xuất 12,0600 ha;

2. Dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: 37 dự án, diện tích 68,2743 ha, trong đó: Đất trồng lúa 44,9063 ha; đất rừng sản xuất 23,3680 ha;

3. Dự án sử dụng đất theo quy định tại Điều 127 Luật Đất đai: 03 dự án, diện tích 8,7800 ha, trong đó: Đất trồng lúa 2,5000 ha; đất rừng sản xuất 6,2800 ha.

(Chi tiết có biểu số 10, 11 kèm theo)

Điều 4. Điều chỉnh tăng 3,60 ha đất trồng lúa của 02 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích đất trồng lúa tại 02 Nghị quyết. Tổng diện tích đất trồng lúa của 02 dự án sau điều chỉnh là 7,18 ha, cụ thể:

1. Điều chỉnh tăng 3,0 ha đất trồng lúa của dự án “Quảng trường trung tâm huyện” quy định tại số thứ tự 06 biểu số 09 danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 05 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 4,93 ha;

2. Điều chỉnh tăng 0,6 ha đất trồng lúa của dự án “Khu dân cư Noong Phường, xã Minh Quang, huyện Lâm Bình” quy định tại số thứ tự 01 mục IV biểu danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 2,25 ha.

(Chi tiết có biểu số 12 kèm theo)

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XIX, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 11 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Lg).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

BIỂU TỔNG HỢP
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI 2024
THỰC HIỆN NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYẾN QUANG

(Kèm theo Nghị quyết số: 78/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)
	TỔNG CỘNG (A+B)	29	36,76
A	DỰ ÁN BỔ SUNG MỚI	21	34,10
1	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	16	18,25
2	Xây dựng cơ sở văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; xây dựng cơ sở y tế, cơ sở dịch vụ xã hội, cơ sở giáo dục, đào tạo được nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở thể dục, thể thao, cơ sở khoa học và công nghệ do nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở ngoại giao	2	0,75
3	Hoạt động khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, kể cả hạng mục công trình phục vụ cho việc khai thác, chế biến khoáng sản gắn với khu vực khai thác và hành lang bảo vệ an toàn cho việc khai thác mà phải thu hồi đất	1	6,80
4	Nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng, cơ sở lưu giữ tro cốt	1	5,00
5	Thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng để xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị; dự án khu dân cư nông thôn	1	3,30
B	DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA, ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH	8	2,66
1	Dự án bổ sung, điều chỉnh tên, diện tích	5	2,66
2	Dự án đề nghị điều chỉnh loại đất	3	0,00

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TUYẾN QUANG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 78/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
	TỔNG CỘNG	3	16,59			
I	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	2	11,59			
1	Cải tạo, nâng cấp đường Kim Quan, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang	1	2,89	Phường Ý La	Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp đường Kim Quan, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang	Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2024 từ nguồn vốn phân cấp thành phố và nguồn vốn hỗ trợ thực hiện tiêu chí đô thị loại I
2	Xây dựng đường Quốc lộ 37 tránh thành phố đi đường Võ Chí Công, đường Phạm Hùng, thành phố Tuyên Quang	1	8,70	Phường An Tường và xã Lưỡng Vượng	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/6/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Tuyên Quang về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đường Quốc lộ 37 tránh thành phố đi đường Võ Chí Công, đường Phạm Hùng, thành phố Tuyên Quang	Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2024 từ nguồn vốn phân cấp thành phố và nguồn vốn hỗ trợ thực hiện tiêu chí đô thị loại I
II	Nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng, cơ sở lưu giữ tro cốt	1	5,00			
1	Quy hoạch, xây dựng nghĩa trang nhân dân phường Mỹ Lâm và xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang	1	5,00	Xã Kim Phú	Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Quy hoạch, xây dựng nghĩa trang nhân dân phường Mỹ Lâm và xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang	Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2024 từ nguồn vốn phân cấp thành phố và nguồn vốn hỗ trợ thực hiện tiêu chí đô thị loại I

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SƠN DƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 78/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
	TỔNG CỘNG	4	0,69			
I	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	4	0,685			
1	Cải tạo mạch vòng lộ 371 và 375 E14.3 sau TBA 110kV Sơn Dương	1	0,155	Xã Kháng Nhật	Quyết định 2354/QĐ-EVNNPC ngày 28/10/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2025 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
			0,165	Xã Hợp Hòa		
2	Nâng cao chất lượng điện áp, giảm bán kính cấp điện, giảm số khách hàng sinh hoạt có điện áp thấp năm 2025 sau TBA công cộng khu vực các xã Hợp Thành, Trung Yên, Lương Thiện, Quyết Thắng, Phú Lương, Tân Thanh, Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.	1	0,060	Xã Hợp Thành	Quyết định 2239/QĐ-PCTQ ngày 28/10/2024 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư Công trình: Nâng cao chất lượng điện áp, giảm bán kính cấp điện, giảm số khách hàng sinh hoạt có điện áp thấp năm 2025 sau TBA công cộng khu vực các xã Hợp Thành, Trung Yên, Lương Thiện, Quyết Thắng, Phú Lương, Tân Thanh, Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	
			0,060	Xã Trung Yên		

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
3	Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp năm 2024-2025 cho các TBA CC khu vực các xã Hào Phú, Hợp Thành, Đại Phú, Minh Thanh, Phú Lương, Tam Đa, Cấp Tiên, Tú Thịnh, Hợp Hòa, Vĩnh Lợi, Quyết Thắng, Phúc Ứng, Tân Thanh, Đông Lợi, Hồng Lạc, Đông Thọ và thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	0,055	Xã Hào Phú	Quyết định số 1651/QĐ-EVNNPC ngày 12/8/2024 của Tổng công ty Điện lực miền bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2024 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
			0,055	Xã Đông Lợi		
			0,045	Xã Bình Yên		
4	Nâng cao chất lượng của lưới điện, trung hạ áp năm 2024-2025 cho các TBA CC khu vực các xã Tú Thịnh, Đông Lợi, Hồng Lạc, Tam Đa, Đông Thọ, Phúc Ứng, Hợp Hòa, Tân Trào, Vĩnh Lợi, Ninh Lai, Đại Phú, Vân Sơn, Kháng Nhật, Trung Yên, Tân Thanh, Phú Lương, Quyết Thắng, Bình Yên, Sơn Nam, Cấp Tiên, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương	1	0,090	Xã Tú Thịnh	Quyết định số 1651/QĐ-EVNNPC ngày 12/8/2024 của Tổng công ty Điện lực miền bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2024 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN SƠN**

(Kèm theo Nghị quyết số: 78/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
	TỔNG CỘNG	5	11,58			
I	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	3	1,48			
1	Cải tạo, nâng cấp đường từ QL37 cũ đi công kho KV 2, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang	1	1,00	Xã Hoàng Khai	Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 07/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp đường từ QL37 cũ đi công kho KV 2, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang	Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2024 từ nguồn vốn phân cấp thành phố và vốn hỗ trợ thực hiện tiêu chí đô thị loại I
2	Xây dựng mạch vòng lộ 374E14.9 với lộ 375 E14.9 sau TBA 110kV Gò Trầu	1	0,36	Xã Kiến Thiết Xã Tân Tiến	Quyết định số 2354/QĐ-EVNNPC ngày 28/10/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2025 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
3	Giảm số khách hàng sinh hoạt có điện áp thấp năm 2025 sau các TBA công cộng khu vực thành phố Tuyên Quang, huyện Yên Sơn và huyện Lâm Bình tỉnh Tuyên Quang	1	0,12	Xã Chân Sơn Xã Kiến Thiết	Quyết định số 2238/QĐ-PCTQ ngày 28/10/2024 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư Công trình: Giảm số khách hàng sinh hoạt có điện áp thấp năm 2025 sau các TBA công cộng khu vực thành phố Tuyên Quang, huyện Yên Sơn và huyện Lâm Bình tỉnh Tuyên Quang	

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
II	Hoạt động khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, kể cả hạng mục công trình phục vụ cho việc khai thác, chế biến khoáng sản gắn với khu vực khai thác và hành lang bảo vệ an toàn cho việc khai thác mà phải thu hồi đất	1	6,80			
1	Dự án khai thác mỏ đá vôi Thung Mỡn, xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nay thuộc TDP Hồng Thái, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn)	1	6,80	Thị trấn Yên Sơn	Giấy chứng nhận đầu tư số 15121000116 ngày 12/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương, chấp thuận nhà đầu tư dự án đầu tư khai thác mỏ đá vôi Thung Mỡn làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc Tổ dân phố Hồng Thái, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Giấy phép khai thác khoáng sản số 55/GP-UBND ngày 02/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	
III	Thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng để xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị; dự án khu dân cư nông thôn	1	3,30			
1	Quy hoạch xây dựng chi tiết khu dân cư trung tâm xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn	1	3,30	Xã Chiêu Yên	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh huyện Yên Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư trung tâm xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 16/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Yên Sơn việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương và vốn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương và vốn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÀM YÊN**

(Kèm theo Nghị quyết số: 78/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
	TỔNG CỘNG	1	0,24			
I	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	1	0,24			
1	Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp năm 2024-2025 cho các TBA CC khu vực thị trấn Tân Yên và các xã Thái Sơn, Đức Ninh, Minh Dân, Bình Xa, Hùng Đức, Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	1	0,07	Xã Đức Ninh	Quyết định số 1651/QĐ-EVNNPC ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2024 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
			0,06	Xã Minh Dân		
			0,04	Xã Bình Xa		
			0,07	Xã Thái Sơn		

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NA HANG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 78/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

0,8	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
	TỔNG CỘNG	4	4,70			
I	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	3	4,00			
1	Xây dựng trạm dừng nghỉ đường Na Hang - Tuyên Quang tại thôn Cô Yêng, xã Thanh Tương, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	1	0,30	Xã Thanh Tương	Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Na Hang phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Xây dựng trạm dừng nghỉ đường Na Hang - Tuyên Quang tại thôn Cô Yêng, xã Thanh Tương, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 05/4/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Na Hang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, thực hiện năm 2024, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;
2	Xây dựng đường giao thông nông thôn thôn Cốc Khuyết, thôn Nà Luông, xã Yên Hoa	1	2,20	Xã Yên Hoa	Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Na Hang về việc phê duyệt và giao kế hoạch vốn nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của huyện Na Hang năm 2024	Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Na Hang về việc phê duyệt và giao kế hoạch vốn nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của huyện Na Hang năm 2024
3	Xây dựng đường giao thông thôn Bản Vịt, thôn Nà Thái, xã Thượng Giáp	1	1,50	Xã Thượng Giáp	Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Na Hang về việc phê duyệt và giao kế hoạch vốn nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của huyện Na Hang năm 2024	Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Na Hang về việc phê duyệt và giao kế hoạch vốn nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của huyện Na Hang năm 2024

0,8	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
II	Xây dựng cơ sở văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; xây dựng cơ sở y tế, cơ sở dịch vụ xã hội, cơ sở giáo dục, đào tạo được nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở thể dục, thể thao, cơ sở khoa học và công nghệ do nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động	1	0,7			
1	Xây dựng nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Sơn Phú	1	0,70	Xã Sơn Phú	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Na Hang về việc phê duyệt điều chỉnh nội dung, danh mục công trình và kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn huyện Na Hang	Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Na Hang về việc phê duyệt và giao kế hoạch vốn nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của huyện Na Hang năm 2024

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHIÊM HÓA**

(Kèm theo Nghị quyết số: 78/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
	TỔNG CỘNG	3	0,28			
I	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	2	0,23			
1	Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp, giảm số khách hàng sinh hoạt điện áp thấp năm 2024-2025 cho các TBA CC khu vực các xã Trung Hà, Yên Nguyên, Hùng Mỹ, Hòa Phú, Phúc Thịnh, Yên Lập, Tân Mỹ, Ngọc Hội, Tân Thịnh, Bình Nhân, Tri Phú, Hà Lang, Phú Bình, Kiên Đài, Vinh Quang, Nhân Lý, Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa	1	0,12	Xã Phúc Thịnh Xã Yên Lập	Quyết định số 1651/QĐ-EVNNPC ngày 12/8/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc phê duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2024 cho Công ty điện lực Tuyên Quang	
2	Xây dựng mạch vòng lộ 374E14.11 với lộ 377E14.11 sau TBA 110kV Hàm Yên và lộ 372E14.2 sau TBA 110kV Chiêm Hóa	1	0,11	Xã Trung Hà	Quyết định số 2354/QĐ-EVNNPC ngày 28/10/2024 của Tổng giám đốc Công ty điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2025 cho Công ty điện lực Tuyên Quang	
II	Xây dựng cơ sở văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; xây dựng cơ sở y tế, cơ sở dịch vụ xã hội, cơ sở giáo dục, đào tạo được nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở thể dục, thể thao, cơ sở khoa học và công nghệ do nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động	1	0,05			
1	Nhà văn hóa thôn Bắc Cá, xã Yên Lập	1	0,05	Xã Yên Lập	Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà văn hóa cho các thôn, tổ dân phố năm 2024, huyện Chiêm Hóa	

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM BÌNH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 78/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
	TỔNG CỘNG	1	0,02			
I	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	1	0,02			
1	Cầu dân sinh Tông Quang và cầu Pác Xoan, thôn Khuổi Xoan	1	0,02	Xã Hồng Quang	Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình về việc bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công và phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Lâm Bình năm 2024	

ĐIỀU CHỈNH TÊN, DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT CỦA DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA

(Kèm theo Nghị quyết số: 78/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Diện tích Nghị quyết đã thông qua				Diện tích đề nghị điều chỉnh				Tổng diện sau khi điều chỉnh				Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Ghi chú
			Tổng diện tích (ha)	Hiện trạng	Tăng thêm	sử dụng vào loại đất	Tổng diện tích (ha)	Hiện trạng	Tăng thêm	sử dụng vào loại đất	Tổng diện tích (ha)	Hiện trạng	Tăng thêm	sử dụng vào loại đất		
	TỔNG CỘNG	9	104,07	0,00	104,07	0,00	6,73	0,00	6,73	0,00	110,80	0,00	110,80			
A	Dự án bổ sung, điều chỉnh diện tích	5	5,25	0,00	5,25		2,66	0,00	2,66		7,91	0,00	7,91	-		
I	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 05/9/2020	1	3,5	-	3,5	-	0,29	-	0,29	-	3,79	-	3,79	-		
1	Bệnh viện Suối Khoáng Mỹ Lâm	1	3,50	0,00	3,50	CLN	0,29	-	0,29	CLN	3,79	-	3,79	CLN	Phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang	Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 với diện tích 3,5ha. Nay đề nghị bổ sung 0,29 ha. Tổng diện tích sau khi bổ sung là 3,79 ha.
II	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 14/3/2022	1	0,05	-	0,05		0,20	-	0,20		0,25	-	0,25	-		
1	Mở rộng xây dựng Trường Tiểu học Nhữ Khê	1	0,05	-	0,05	CLN, BHK	0,20	-	0,20	CLN, BHK	0,25		0,25	CLN, BHK	Xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn	Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2022 với diện tích 0,02 ha và Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 với diện tích 0,03 ha. Nay đề nghị bổ sung thêm 0,20 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 0,25 ha.
III	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/7/2022	2	1,20	-	1,20	-	1,15	-	1,15	-	2,35	-	2,35			
1	Xây dựng nhà lớp học Trường Tiểu học Mỹ Lâm, xã Mỹ Bằng	1	0,20	-	0,20	CLN, BHK	0,15	-	0,15	CLN, BHK	0,35	-	0,35	CLN, BHK	Xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn	Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 với diện tích 0,20 ha. Nay bổ sung thêm 0,15 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh 0,35 ha.
2	Quy hoạch và đầu tư xây dựng Trường THCS Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	1,00	-	1,00	LUC, RSX	1,00	-	1,00	LUC, RSX, DGT	2,00	-	2,00	LUC, RSX, DGT	Xã Đội Bình, huyện Yên Sơn	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 với diện tích 0,9ha; Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 14/3/2022, với diện tích: 0,1ha. Nay đề nghị bổ sung 1,00 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh 2,00ha.
IV	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27/3/2024	1	0,50	-	0,50	-	1,02	-	1,02	-	1,52	-	1,52	-		

STT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Diện tích Nghị quyết đã thông qua				Diện tích đề nghị điều chỉnh				Tổng diện sau khi điều chỉnh				Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Ghi chú
			Tổng diện tích (ha)	Hiện trạng	Tăng thêm	sử dụng vào loại đất	Tổng diện tích (ha)	Hiện trạng	Tăng thêm	sử dụng vào loại đất	Tổng diện tích (ha)	Hiện trạng	Tăng thêm	sử dụng vào loại đất		
1	Đường giao thông thôn 2, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	0,50	-	0,5	LUC, HNK, CLN	1,02	-	1,02	LUC, HNK, CLN, DGT	1,52	-	1,52	LUC, HNK, CLN, DGT	Xã Lang Quán, huyện Yên Sơn	Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27/3/2024 với diện tích 0,50 ha. Nay đề nghị bổ sung thêm 1,02 ha (trong đó có 0,7 ha đất giao thông hiện trạng). Tổng diện tích sau điều chỉnh là 1,52ha.
B	Dự án điều chỉnh tên, diện tích, loại đất	1	1,93	0	1,93	0	4,07	0	4,07	0	6,00	-	6,00			
I	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 (điều chỉnh tên, loại đất, diện tích)	1	1,93	-	1,93	-	4,07	-	4,07	-	6,00	-	6,00	-		
1	Xây dựng khu thể thao văn hóa và Quảng trường trung tâm huyện Lâm Bình	1	1,93	-	1,93	LUC, LUK	4,07	-	4,07	LUC, LUK, HNK, DTL	6,00	-	6,00	LUC, LUK, HNK, DTL	Thị trấn Lãng Can, huyện Lâm Bình	Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 với diện tích 1,93 ha và tên gọi "Quảng trường trung tâm huyện". Nay bổ sung 4,07 ha và điều chỉnh tên gọi thành "Xây dựng khu thể thao văn hóa và Quảng trường trung tâm huyện Lâm Bình". Tổng diện tích sau điều chỉnh là 6,0 ha.
C	Dự án đề nghị điều chỉnh loại đất	3	96,89	-	96,89	-	-	-	-	-	96,89	-	96,89			
I	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 21/12/2021	1	3,53	-	3,53	-	-	-	-	-	3,53	-	3,53			
1	Đường từ trụ sở UBND xã Thượng Lâm đến đèo Ái Âu, huyện Lâm Bình	1	3,53	-	3,53	LUK, CLN, ONT	-	-	-	LUC, LUK, CLN, ONT	3,53	-	3,53	LUC, LUK, CLN, ONT	Xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 với diện tích 3,53 ha với loại đất thu hồi là đất trồng lúa nước còn lại, đất trồng cây lâu năm, đất ở tại nông thôn. Loại đất sau điều là đất LUC, LUK, CLN, ONT
II	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 10/12/2022	1	1,00	-	1,00	-	-	-	-	-	1,00	-	1,00			
I	Xây dựng, mô hình bảo tàng sinh thái tại làng văn hoá nhằm bảo tàng hoá DSVH phi vật thể trong cộng đồng các DTTS hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch	1	1,00	-	1,00	CLN, BHK	-	-	-	LUC, NTS	1,00	-	1,00	LUC, NTS	Thị trấn Lãng Can, huyện Lâm Bình	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 diện tích 1,0 ha với loại đất thu hồi là đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm. Loại đất sau điều là đất LUC, NTS
III	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh	1	92,36	-	92,36	-	-	-	-	-	92,36	-	92,36			
1	Khu dân cư sinh thái Mimosa huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	59,32	-	59,32	LUC, CLN, RSX	-	-	-	LUC, RPH, RSX, BHK, CLN, NTS, DGT, ONT	59,32	-	59,32	LUC, RPH, RSX, BHK, CLN, NTS, DGT, ONT	Xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 diện tích 92,36 ha với loại đất thu hồi là LUC, HNK, CLN, RSX, DTL. Loại đất sau điều chỉnh là đất LUC, RPH, RSX, BHK, CLN, NTS, DGT, ONT
			33,04	-	33,04	CLN, RSX	-	-	-	LUC, RPH, RSX, BHK, CLN, NTS, DGT, ONT	33,04	-	33,04	LUC, RPH, RSX, BHK, CLN, NTS, DGT, ONT	Xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn	

BIỂU TỔNG HỢP
CÁC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ,
ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 78/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Dự án đề nghị chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	Số công trình, dự án	Diện tích đất lúa, đất rừng đề nghị chuyển mục đích	Diện tích chuyển mục đích				Ghi chú
				Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
1	2	3	4	5	6	7	8	5
	TỔNG CỘNG	44	94,1143	52,4063	-	-	41,7080	
A	DỰ ÁN MỚI	42	90,5143	48,8063	-	-	41,7080	
I	DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT VÌ MỤC ĐÍCH QUỐC PHÒNG, AN NINH THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 78 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024	2	13,4600	1,4000	-	-	12,0600	
1	Huyện Sơn Dương	1	13,3600	1,3000	-	-	12,0600	
2	Huyện Lâm Bình	1	0,1000	0,1000	-	-	-	
II	DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024	37	68,2743	44,9063	-	-	23,3680	
1	Thành phố Tuyên Quang	7	21,9662	17,9420	-	-	4,0242	
2	Huyện Sơn Dương	2	5,9600	5,9600	-	-	-	
3	Huyện Yên Sơn	11	26,113	13,700	-	-	12,4128	
4	Huyện Hàm Yên	1	0,0200	0,0200	-	-	-	
5	Huyện Chiêm Hóa	10	10,6553	6,3843	-	-	4,2710	
6	Huyện Na Hang	4	2,6700	0,1000	-	-	2,5700	
7	Huyện Lâm Bình	2	0,8900	0,8000	-	-	0,0900	
III	DỰ ÁN SỬ DỤNG ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 127 LUẬT ĐẤT ĐAI 2024	3	8,7800	2,5000	-	-	6,2800	
B	DỰ ÁN BỔ SUNG DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH	2	3,6000	3,6000	-	-	-	
I	BỔ SUNG DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND CHẤP THUẬN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	2	3,6000	3,6000	-	-	-	

**DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ,
ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THỰC HIỆN NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 78/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất			
	TỔNG	42	90,5143	48,8063	-	-	41,7080			
A	DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT VÌ MỤC ĐÍCH QUỐC PHÒNG, AN NINH	2	13,4600	1,4000	-	-	12,0600			
I	Huyện Sơn Dương	1	13,3600	1,3000	-	-	12,0600			
1	Xây dựng Căn cứ chiến đấu giả định huyện Sơn Dương	1	13,3600	1,3000	-	-	12,0600	Xã Minh Thanh	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng căn cứ chiến đấu giả định huyện Sơn Dương	Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2024 huyện Sơn Dương
II	Huyện Lâm Bình	1	0,1000	0,1000	-	-	-			
1	Trụ sở Công an xã Minh Quang	1	0,1000	0,1000	-	-	-	Xã Minh Quang	Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án 08 Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn huyện Lâm Bình	
B	DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG	37	68,2743	44,9063	-	-	23,3680			
B1	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	19	18,5175	15,9463	-	-	2,5712			

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất			
I	Thành phố Tuyên Quang	4	8,9432	8,9420	-	-	0,0012			
1	Cải tạo, nâng cấp đường Trung Môn - Kim Phú (đoạn từ đường Nguyễn Chi Thanh đi thôn 18 xã Kim Phú)	1	1,6000	1,6000	-	-	-	Xã Kim Phú	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Trung Môn - Kim Phú (đoạn từ đường Nguyễn Chi Thanh đi thôn 18 xã Kim Phú)	
2	Cải tạo, nâng cấp đường từ Trung tâm đăng kiểm thuộc tổ 17 đi tổ 18 phường An Tường, thành phố Tuyên Quang	1	0,4420	0,4420	-	-	-	Phường An Tường	Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường từ Trung tâm đăng kiểm thuộc tổ 17 đi tổ 18 phường An Tường, thành phố Tuyên Quang	
3	Bố trí sắp xếp di dân khẩn cấp ra khỏi vùng lũ quét, lũ ống, sạt lở đất, rừng phòng hộ đầu nguồn tại xóm Dùm, phường Nông Tiến (hạng mục cấp điện)	1	0,0012	-	-	-	0,0012	Phường Nông Tiến	Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND thành phố phê duyệt điều chỉnh Dự án bố trí, sắp xếp di dân khẩn cấp ra khỏi vùng lũ quét, lũ ống, sạt lở đất và rừng phòng hộ đầu nguồn tại xóm Dùm, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	
4	Xây dựng đường Quốc lộ 37 tránh thành phố đi đường Võ Chí Công, đường Phạm Hùng, thành phố Tuyên Quang	1	6,9000	6,9000	-	-	-	Phường An Tường, xã Lương Vượng	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/6/2024 của HĐND thành phố Tuyên Quang về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đường Quốc lộ 37 tránh thành phố đi đường Võ Chí Công, đường Phạm Hùng, thành phố Tuyên Quang	Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2024 từ nguồn vốn phân cấp thành phố và nguồn vốn hỗ trợ thực hiện tiêu chí đô thị loại I

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất			
II	Huyện Sơn Dương	2	5,9600	5,9600	-	-	-			
1	Khu dân cư Vạt Chanh - Làng Sinh, xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 2)	1	4,2800	4,2800	-	-	-	Xã Thiện Kế	Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: XD khu dân cư Vạt Chanh - Làng Sinh	
2	Xây dựng cầu từ khu đô thị tổ dân phố Cơ Quan, Tân Bắc sang tổ dân phố Làng Cà, thị trấn Sơn Dương (Cầu Sơn Dương 4	1	1,6800	1,6800	-	-	-	Thị trấn Sơn Dương	Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 02/10/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Dương quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng cầu từ khu đô thị tổ dân phố Cơ Quan, Tân Bắc sang tổ dân phố Làng Cà, thị trấn Sơn Dương (Cầu Sơn Dương 4)	
III	Huyện Yên Sơn	2	0,0800	0,0800	-	-	-			
1	Xây dựng mạch vòng lộ 374E14.9 với lộ 375 E14.9 sau TBA 110kV Gò Trầu	1	0,0600	0,0600	-	-	-	Xã Kiến Thiết, xã Tân Tiến	Quyết định số 2354/QĐ-EVNNPC, ngày 28/10/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2025 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
2	Giảm số khách hàng sinh hoạt có điện áp thấp năm 2025 sau các TBA công cộng khu vực thành phố Tuyên Quang, huyện Yên Sơn và huyện Lâm Bình tỉnh Tuyên Quang	1	0,0200	0,0200	-	-	-	Xã Chân Sơn, xã Kiến Thiết	Quyết định số 2238/QĐ-PCTQ ngày 28/10/2024 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án đầu tư Công trình: Giảm số khách hàng sinh hoạt có điện áp thấp năm 2025 sau các TBA công cộng khu vực thành phố Tuyên Quang, huyện Yên Sơn và huyện Lâm Bình tỉnh Tuyên Quang	
IV	Huyện Hàm Yên	1	0,0200	0,0200	-	-	-			
1	Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp năm 2024-2025 cho các TBA CC khu vực TT Tân Yên và các xã Thái Sơn, Đức Ninh, Minh Dân, Bình Xa, Hùng Đức, Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	1	0,0200	0,0200				Xã Đức Ninh, xã Thái Sơn, xã Minh Dân, xã Bình Xa	Quyết định số 1651/QĐ-EVNNPC ngày 12/8/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2024 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất			
V	Huyện Chiêm Hóa	6	0,2543	0,0743	-	-	0,1800			
1	Đường nội bộ (đường RD-05) cụm Công nghiệp An Thịnh, huyện Chiêm Hóa	1	0,1500	-	-	-	0,1500	Xã Phúc Thịnh	Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Đường Nội bộ (đường RD-05) cụm công nghiệp An Thịnh, huyện Chiêm Hóa	Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 11/4/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Chiêm Hoá về việc phê chuẩn điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 huyện Chiêm Hóa
2	Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp, giảm số khách hàng sinh hoạt điện áp thấp năm 2024-2025 cho các TBA CC khu vực các xã Trung Hà, Yên Nguyên, Hùng Mỹ, Hòa Phú, Phúc Thịnh, Yên Lập, Tân Mỹ, Ngọc Hội, Tân Thịnh, Bình Nhân, Tri Phú, Hà Lang, Phú Bình, Kiên Đài, Vinh Quang, Nhân Lý, Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa	1	0,0200	0,0200	-	-	-	Xã Phúc Thịnh	Quyết định số 1651/QĐ-EVNNPC ngày 12/8/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc phê duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2024 cho Công ty điện lực Tuyên Quang	
			0,0100	0,0100	-	-	-	Xã Yên Lập		
3	Xây dựng mạch vòng lộ 374E14.11 với lộ 377E14.11 sau TBA 110kV Hàm Yên là lộ 372E14.2 sau TBA 110kV Chiêm Hóa	1	0,0400	0,0100	-	-	0,0300	Xã Trung Hà	Quyết định số 2354/QĐ-EVNNPC ngày 28/10/2024 của Tổng giám đốc Công ty điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2025 cho Công ty điện lực Tuyên Quang	
4	CQT, giảm TTĐN lưới điện khu vực thị trấn Vĩnh Lộc, xã Xuân Quang, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa bổ sung năm 2023	1	0,0003	0,0003	-	-	-	Thị trấn Vĩnh Lộc, xã Xuân Quang, xã Ngọc Hội	Quyết định số 1476/PCTQ ngày 29/9/2023 về việc "Phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình CQT, giảm TTĐN lưới điện khu vực thị trấn Vĩnh Lộc, xã Xuân Quang, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa bổ sung năm 2023	
5	CQT, giảm TTĐN lưới điện khu vực các xã Yên Nguyên, Hòa Phú, Bình Nhân, Hòa An, huyện Chiêm Hóa bổ sung năm 2023	1	0,0240	0,0240	-	-	-	Xã Yên Nguyên, Hòa Phú, Bình Nhân, Hòa An	Quyết định số 2336/QĐ-EVNNPC ngày 09/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Phê duyệt danh mục và tạm giao kế hoạch vốn công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất			
6	Công trình CQT, giảm tổn thất, giảm bán kính cấp điện và nâng cao chất lượng điện áp khu vực thị trấn Vĩnh Lộc và các xã Tân Mỹ, Phúc Thịnh, Vĩnh Quang, Hòa An, Xuân Quang, Trung Hòa, Kiên Đài, Trung Hà, Yên Lập, Hà Lang, Hòa Phú, Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa năm 2024	1	0,0100	0,0100	-	-	-	Xã Tân Mỹ, xã Phúc Thịnh, xã Vĩnh Quang, xã Hòa An	Quyết định số 726/QĐ-PCTQ ngày 27/4/2023 của Công ty Điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng công trình CQT, giảm tổn thất, giảm bán kính cấp điện và nâng cao chất lượng điện áp khu vực thị trấn Vĩnh Lộc và các xã Tân Mỹ, Phúc Thịnh, Vĩnh Quang, Hòa An, Xuân Quang, Trung Hòa, Kiên Đài, Trung Hà, Yên Lập, Hà Lang, Hòa Phú, Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa năm 2024	
VI	Huyện Na Hang	3	2,4000	0,1000	-	-	2,3000			
1	Xây dựng trạm dừng nghỉ đường Na Hang - Tuyên Quang tại thôn Cổ Yêng, xã Thanh Tương, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	1	0,3000	-	-	-	0,3000	Xã Thanh Tương	Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Na Hang Phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Xây dựng trạm dừng nghỉ đường Na Hang - Tuyên Quang tại thôn Cổ Yêng, xã Thanh Tương, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 05/4/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Na Hang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025, thực hiện năm 2024, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
2	Xây dựng đường giao thông nông thôn thôn Cốc Khuyết, thôn Nà Luông, xã Yên Hoa	1	1,3000	-	-	-	1,3000	Xã Yên Hoa	Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Na Hang về việc phê duyệt và giao kế hoạch vốn nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của huyện Na Hang năm 2024	
3	Xây dựng đường giao thông thôn Bán Vịt, thôn Nà Thái, xã Thượng Giáp	1	0,8000	0,1000	-	-	0,7000	Xã Thượng Giáp	Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Na Hang về việc phê duyệt và giao kế hoạch vốn nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của huyện Na Hang năm 2024	
VII	Huyện Lâm Bình	1	0,8600	0,7700	-	-	0,0900			
1	Đường từ trụ sở UBND xã Thượng Lâm đến đèo Ái Âu, huyện Lâm Bình	1	0,8600	0,7700	-	-	0,0900	Xã Thượng Lâm	Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, năm 2022 và năm 2023 trên địa bàn huyện Lâm Bình	

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất			
B2	Xây dựng cơ sở văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; xây dựng cơ sở y tế, cơ sở dịch vụ xã hội, cơ sở giáo dục, đào tạo được nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở thể dục, thể thao, cơ sở khoa học và công nghệ do nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động	7	7,5830	3,0900	-	-	4,4930			
I	Thành phố Tuyên Quang	1	2,0230	-	-	-	2,0230			
1	Khu công viên thể dục thể thao Mỹ Lâm	1	2,0230	-	-	-	2,0230	Phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang thực hiện Dự án Khu công viên thể dục, thể thao Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc chấp thuận nhà đầu tư đầu tư	
II	Huyện Yên Sơn	3	4,7400	3,0400	-	-	1,7000			
1	Xây dựng Trường THCS Đội Bình	1	1,9000	1,2000	-	-	0,7000	Xã Đội Bình	Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 16/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Yên Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương và vốn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương và vốn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	
2	Xây dựng phòng học, nhà chức năng và nhà bán trú Trường PTDTBT THCS Kiến Thiết, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	1,0000	-	-	-	1,0000	Xã Kiến Thiết	Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt giao vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Yên Sơn năm 2024	

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất			
3	Xây dựng Trường THCS Trung Sơn tại điểm mới	1	1,8400	1,8400	-	-	-	Xã Trung Sơn	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024 tỉnh Tuyên Quang Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 6/02/2024 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường THCS Trung Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	
III	Huyện Na Hang	1	0,2700	-	-	-	0,2700			
1	Xây dựng nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Sơn Phú	1	0,2700	-	-	-	0,2700	Xã Sơn Phú	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Na Hang về việc phê duyệt điều chỉnh nội dung, danh mục công trình và kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn huyện Na Hang	Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Na Hang về việc phê duyệt và giao kế hoạch vốn nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của huyện Na Hang năm 2024
IV	Huyện Chiêm Hóa	2	0,5500	0,0500	-	-	0,5000			
1	Nhà văn hóa thôn Bắc Cá, xã Yên Lập	1	0,0500	0,0500	-	-	-	Thôn Bắc Cá, xã Yên Lập	Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của UBND huyện Chiêm Hóa phê duyệt kinh phí hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà văn hóa cho các thôn, tổ dân phố năm 2024, huyện Chiêm Hóa	

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất			
2	Xây dựng cơ sở vật chất Trường THCS Trung Hòa (giai đoạn 1)	1	0,5000	-	-	-	0,5000	Xã Trung Hòa	Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở vật chất Trường THCS Trung Hòa (giai đoạn 1) huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt kế hoạch đầu tư và xây dựng các công trình sử dụng vốn ngân sách huyện năm 2023 huyện Chiêm Hóa
B3	Thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; dự án tái định cư	3	13,7128	11,6500	-	-	2,0628			
I	Thành phố Tuyên Quang	1	9,0000	9,0000	-	-	-			
1	Khu dân cư - tái định cư phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	1	9,0000	9,0000	-	-	-	Phường Tân Hà	Quyết định số 183/QĐ-CT ngày 26/6/2023 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Quy hoạch, xây dựng Khu dân cư - tái định cư phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	
II	Huyện Yên Sơn	2	4,7128	2,6500	-	-	2,0628			
1	Quy hoạch Khu dân cư xã Hùng Lợi và Quy hoạch khu tái định cư (Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn) - Thôn Làng Coóc	1	2,9900	2,6500	-	-	0,3400	Xã Hùng Lợi	Quyết định số 1636/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt đầu tư dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn; Văn bản số 6579/UBND-XD ngày 29/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao đơn vị Chủ đầu tư Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn (đoạn qua địa phận tỉnh Tuyên Quang)	

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất			
2	Khu dân cư xã Trung Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (phục vụ Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn) - thôn Lâm Sơn	1	1,7228	-	-	-	1,7228	Xã Trung Sơn	Quyết định số 1636/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt đầu tư dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn; Văn bản số 6579/UBND-XD ngày 29/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao đơn vị Chủ đầu tư Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn (đoạn qua địa phận tỉnh Tuyên Quang)	
B4	Hoạt động khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, kể cả hạng mục công trình phục vụ cho việc khai thác, chế biến khoáng sản gắn với khu vực khai thác và hành lang bảo vệ an toàn cho việc khai thác mà phải thu hồi đất	1	6,8000	-	-	-	6,8000			
I	Huyện Yên Sơn	1	6,8000	-	-	-	6,8000			
1	Dự án khai thác mỏ đá vôi Thung Mỡn, xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nay thuộc tổ dân phố Hồng Thái, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn)	1	6,8000				6,8000	Thị trấn Yên Sơn	Giấy chứng nhận đầu tư số 15121000116 ngày 12/02/2015 về việc chấp thuận chủ trương, chấp thuận nhà đầu tư dự án đầu tư khai thác mỏ đá vôi Thung Mỡn làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc tổ dân phố Hồng Thái, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Giấy phép khai thác khoáng sản số 55/GP-UBND ngày 02/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	
B5	Thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng để xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị; dự án khu dân cư nông thôn	4	17,7810	14,1900	-	-	3,5910			
I	Huyện Yên Sơn	2	7,9300	7,9300	-	-	9			

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất			
1	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư tại xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (thu hồi bổ sung)	1	4,9000	4,9000	-	-	-	Xã Đội Bình	Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn về việc phê duyệt kế hoạch danh mục đầu tư và vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	
2	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư giải phóng mặt bằng xây dựng trung tâm huyện lỵ Yên Sơn và các công trình trọng điểm khác trên địa bàn trung tâm huyện, khu vực tổ dân phố Phú Thịnh, thị trấn Yên Sơn	1	3,0300	3,0300	-	-	-	Thị trấn Yên Sơn	Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 16/10/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Yên Sơn về việc Bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 16/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương và vốn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương và vốn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	
II	Huyện Chiêm Hóa	2	9,8510	6,2600	-	-	3,5910			
1	Điểm dân cư thôn Phúc Tâm, xã Phúc Thịnh (giáp đường vào Tân Thịnh)	1	1,8000	1,8000	-	-	-	Xã Phúc Thịnh	Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 22/2/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Điểm dân cư thôn Phúc Tâm, xã Phúc Thịnh (giáp đường vào Tân Thịnh), huyện Chiêm Hóa	
2	Khu đô thị mới tại tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc	1	8,0510	4,4600	-	-	3,5910	Thị trấn Vĩnh Lộc	Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới tại tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án Khu đô thị mới tại tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
B6	Nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng, cơ sở lưu giữ tro cốt	2	3,8500	-	-	-	3,8500			

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất			
I	Thành phố Tuyên Quang	1	2,0000	-	-	-	2,0000			
1	Nghĩa trang nhân dân phường Mỹ Lâm và xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang	1	2,0000	-	-	-	2,0000	Xã Kim Phú	Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Quy hoạch, xây dựng nghĩa trang nhân dân phường Mỹ Lâm và xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang	Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2024 từ nguồn vốn phân cấp thành phố và nguồn vốn hỗ trợ thực hiện tiêu chí đô thị loại I
II	Huyện Yên Sơn	1	1,8500	-	-	-	1,8500			
1	Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	1,8500	-	-	-	1,8500	Xã Tứ Quận	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17/7/2023 của HĐND huyện về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, năm 2023 ngân sách địa phương, vốn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu trên địa bàn huyện Yên Sơn	
B7	Dự án bố trí đất ở đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số	1	0,0300	0,0300	-	-	-			
I	Huyện Lâm Bình	1	0,0300	0,0300	-	-	-			
1	Quy hoạch sắp xếp ổn định khu dân cư tập trung thôn Phiêng Luông, xã Bình An	1	0,0300	0,0300	-	-	-	Phiêng Luông, xã Bình An	Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 về giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022;	
C	DỰ ÁN SỬ DỤNG ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 127 LUẬT ĐẤT ĐAI 2024	3	8,7800	2,5000	-	-	6,2800			
I	Huyện Na Hang	1	2,5000	2,5000	-	-	-			

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất			
1	Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm chè chất lượng cao, thôn Khuây Phây, xã Hồng Thái, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	1	2,5000	2,5000	-	-	-	Thôn Khuôi Phây, xã Hồng Thái	Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	
II	Huyện Lâm Bình	2	6,2800	-	-	-	6,2800			
1	Mỏ đá vôi Nà Mèn, Thị trấn Lãng Can	1	3,6000	-	-	-	3,6000	Tổ dân phố Nà Mèn, thị trấn Lãng Can	Giấy phép khai thác khoáng sản số 22/GP-UBND ngày 02/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 các huyện, thành phố)	
2	Mỏ đá vôi Kéo Thêm, thôn Hợp Thành, xã Khuôn Hà	1	2,6800	-	-	-	2,6800	thôn Hợp Thành, xã Khuôn Hà	Giấy phép khai thác khoáng sản số 18/GP-UBND ngày 03/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh (Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 các huyện, thành phố)	

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CHẤP THUẬN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA
ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG DIỆN TÍCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM BÌNH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 78/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ST T	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Diện tích Nghị quyết đã thông qua				Diện tích đề nghị điều chỉnh				Tổng diện sau khi điều chỉnh				Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Ghi chú
			Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)		
	TỔNG CỘNG	2	3,5800	3,5800	-	-	3,6000	3,6000	-	-	7,1800	7,1800	-	-		
I	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 (bổ sung diện tích)	1	1,9300	1,9300	-	-	3,0000	3,0000	-	-	4,9300	4,9300	-	-		
I	Xây dựng khu thể thao văn hóa và Quảng trường trung tâm huyện Lâm Bình	1	1,9300	1,9300			3,0000	3,0000			4,9300	4,9300			Thị trấn Lãng Can	Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 diện tích 1,93 ha với tên gọi "Quảng trường trung tâm huyện" và được điều chỉnh tăng diện tích trong danh mục dự án thu hồi đất tại khoản 2, Điều 2 Nghị quyết này. Nay đề nghị bổ sung 3,0 ha đất trồng lúa và điều chỉnh tên gọi thành "Xây dựng khu thể thao văn hóa và Quảng trường trung tâm huyện Lâm Bình". Tổng diện tích đất trồng lúa sau khi điều chỉnh là 4,93 ha.
II	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 (bổ sung diện tích)	1	1,6500	1,6500	-	-	0,6000	0,6000	-	-	2,2500	2,2500	-	-		
I	Khu dân cư Noong Phướng, xã Minh Quang, huyện Lâm Bình	1	1,6500	1,6500			0,6000	0,6000			2,2500	2,2500			Xã Minh Quang	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã chấp thuận chuyển mục đích với diện tích 1,65 ha đất lúa. Nay đề nghị bổ sung thêm 0,60 ha đất LUC (đất chuyển trồng lúa). Tổng diện tích đất trồng lúa cần chuyển mục đích là 2,25 ha